

Tuyên Quang, ngày 23 tháng 3 năm 2026

BẢN SO SÁNH, THUYẾT MINH DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT
Quy định mức chi cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá,
danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang (trước sáp nhập) Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang	Dự thảo Nghị quyết Quy định mức chi cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang	Nội dung thuyết minh
Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định việc hỗ trợ kinh phí cho người trực tiếp trông coi di tích, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh (sau đây gọi tắt là di tích) và hỗ trợ sinh hoạt đối với nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. 2. Đối tượng áp dụng a) Đối với di tích: Di tích thuộc loại di tích lịch sử, di tích khảo cổ, di tích kiến trúc nghệ thuật và di tích có công trình xây dựng, công trình kiến trúc có giá trị đã được xếp hạng cấp quốc gia, cấp tỉnh. b) Đối với nghệ nhân: Nghệ nhân được Chủ tịch	Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng 1. Phạm vi điều chỉnh Nghị quyết này quy định mức chi cho người trực tiếp trông coi di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh, đã được cơ quan nhà nước có thẩm quyền xếp hạng di tích quốc gia đặc biệt, di tích quốc gia, di tích cấp tỉnh (sau đây gọi là di tích) có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 99 Nghị định số 308/2025/NĐ-CP của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Di sản văn hóa. 2. Đối tượng áp dụng a) Người trực tiếp trông coi di tích đã được ký hợp đồng thực hiện nhiệm vụ trông coi di tích	Thu hẹp phạm vi điều chỉnh, chỉ điều chỉnh đối với đối tượng trông coi di tích, bổ sung loại hình di tích quốc gia đặc biệt phù hợp với hệ thống phân loại hiện hành của Luật Di sản văn hoá năm 2024. Quy định hỗ trợ sinh hoạt đối với nghệ nhân được Chủ tịch nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân ưu tú trong lĩnh vực di sản văn hoá không trong phạm vi điều chỉnh của Nghị định (nội dung này đã được quy định cụ thể tại khoản 1, điều 98 Nghị định 308/2025/NĐ-CP.) Đối tượng áp dụng đối với người trực tiếp trông coi di tích có ký hợp đồng với cơ quan, tổ chức, cá nhân quản lý di tích thể hiện sự rõ ràng về pháp lý và thuận lợi trong quản lý, chi

nước phong tặng danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú lĩnh vực di sản văn hóa phi vật thể. c) Nghị quyết không áp dụng đối với các đối tượng sau: Các di tích đang thu phí tham quan theo các Quyết định còn hiệu lực thi hành của UBND tỉnh quy định điểm thu phí và mức thu phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá trên địa bàn tỉnh Hà Giang để cụ thể hoá Nghị quyết số 45/20216/NQ-HĐND ngày 11/12/20216 của HĐND tỉnh quy định về phí thăm quan danh lam thắng cảnh, di tích lịch sử, công trình văn hoá, bảo tàng trên địa bàn tỉnh Hà Giang; di tích nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan nhà nước; quảng trường; di tích đang được doanh nghiệp, HTX quản lý, khai thác; các di tích đình, đền, chùa nằm ở thành phố, thị xã, thị trấn và xã không thuộc khu vực III (xã đặc biệt khó khăn) theo Quyết định của Thủ tướng Chính phủ.	với các cơ quan, tổ chức được giao quản lý di tích. b) Không áp dụng đối với người đang hưởng lương từ ngân sách nhà nước để thực hiện nhiệm vụ này; các di tích nằm trong khuôn viên trụ sở cơ quan nhà nước, quảng trường, nhà văn hoá, hộ gia đình; các di tích thuộc các Ban, bộ, ngành, cơ quan, tổ chức của trung ương đã có người trông coi; các di tích đã được xếp hạng nhưng không phát sinh nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên.	trả.
Điều 2. Điều kiện, mức hỗ trợ, phương thức chi trả 1. Đối với di tích a) Điều kiện Di tích thuộc đối tượng quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này. Mỗi di tích hỗ trợ 01 người trông coi; trường hợp di tích có khuôn viên trên 5.000 m² hoặc khối lượng công việc lớn thì hỗ trợ 02 người trông coi; di tích trên địa bàn cùng xã, thị trấn khuôn viên dưới 1.000 m², vị trí gần nhau thì 02 di tích hỗ trợ 01 người trông coi, trường hợp 03 di tích trở lên thì được hỗ trợ 02 người trông coi. Người trực tiếp trông coi di tích được Ban quản	Điều 2. Điều kiện, nguyên tắc áp dụng 1. Điều kiện áp dụng a) Người trông coi di tích phải thực hiện đầy đủ các nhiệm vụ: bảo vệ, chăm sóc, vệ sinh, giữ gìn hiện trạng di tích theo quy định của pháp luật và hợp đồng đã ký kết; b) Di tích có nhu cầu bố trí người trực tiếp trông coi thường xuyên thuộc một trong các trường hợp sau: - Có hiện vật, công trình kiến trúc, khuôn viên cần được bảo vệ, giữ gìn thường xuyên; - Có hoạt động tham quan, sinh hoạt văn hóa, tôn giáo, tín ngưỡng của nhân dân, du khách;	Kế thừa một số nội dung quy định của Nghị quyết số 14/ 2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Giang; Điều chỉnh tiêu chí diện tích từ dưới 1.000 m² lên dưới 5.000 m² để phù hợp với thực tiễn hơn; Lược bỏ quy định về hợp đồng tại điều này (đã chuyển sang Điều 1); Điều chỉnh điều kiện áp dụng để phù hợp với thực tiễn công tác quản lý. Cấu trúc điều khoản, tách bạch rõ nguyên tắc và mức chi.

lý di tích hoặc cơ quan, đơn vị trực tiếp quản lý, sử dụng di tích ký hợp đồng trông coi di tích. b) Mức hỗ trợ Di tích cấp quốc gia: 1.200.000 đồng/người/tháng. Di tích cấp tỉnh: 1.000.000 đồng/người/tháng. 2. Đối với nghệ nhân Nghệ nhân Nhân dân: 1.200.000 đồng/người/tháng. Nghệ nhân Ưu tú: 1.000.000 đồng/người/tháng. 3. Phương thức chi trả Chi trả hàng tháng.	- Chưa được bố trí lực lượng quản lý, bảo vệ theo chế độ của cơ quan, đơn vị. 2. Nguyên tắc áp dụng a) Mỗi di tích riêng lẻ hỗ trợ 01 người trông coi; b) Đối với các di tích có diện tích dưới 5.000 m², vị trí gần nhau (trong phạm vi bán kính 3km) thì 02 di tích hỗ trợ 01 người trông coi, trường hợp có từ 03 di tích trở lên thì được hỗ trợ tối đa 02 người trông coi; c) Trường hợp di tích có khuôn viên rộng trên 5.000 m², đồng thời có nhiều hạng mục công trình, khối lượng công việc lớn thì được hỗ trợ 02 người trông coi.	
Điều 3. Trình tự, thủ tục hỗ trợ 1. Trình tự, thủ tục a) Người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân thuộc đối tượng quy định nộp hồ sơ tại UBND cấp xã nơi thường trú. b) Trong thời hạn 05 ngày làm việc, kể từ ngày hết hạn nộp hồ sơ, UBND cấp xã có trách nhiệm xét duyệt hồ sơ cho các đối tượng hưởng chính sách đối với người trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn và lập hồ sơ gửi về UBND cấp huyện xem xét, phê duyệt. Trường hợp không đủ điều kiện phải có văn bản trả lời và nêu rõ lý do. c) Trong thời hạn 02 ngày làm việc, kể từ khi nhận hồ sơ của UBND cấp xã, UBND cấp huyện xem xét Quyết định phê duyệt và gửi UBND cấp xã thông báo công khai, tổ chức thực hiện. 2. Hồ sơ	Điều 3. Mức chi, phương thức chi trả 1. Mức chi a) Di tích xếp hạng quốc gia đặc biệt: 2.500.000 đồng/người/tháng; b) Di tích xếp hạng quốc gia: 2.000.000 đồng/người/tháng; c) Di tích xếp hạng cấp tỉnh: 1.500.000 đồng/người/tháng; d) Các cơ quan, tổ chức được giao quản lý di tích có nguồn thu hợp pháp, có thể căn cứ vào tính chất, mức độ, yêu cầu, khối lượng công việc phải thực hiện để chi hỗ trợ thêm cho người trực tiếp trông coi di tích ngoài mức chi quy định tại điểm a, điểm b, điểm c khoản này. 2. Phương thức chi trả: Chi trả hàng tháng.	Điều chỉnh mức chi, phương thức chi trả quy định tại một điều độc lập để thể hiện sự logic, khoa học. Điều chỉnh mức chi, phù hợp điều kiện kinh tế - xã hội.

a) Đối với người trực tiếp trông coi di tích Đơn đề nghị hỗ trợ người trực tiếp trông coi di tích (Mẫu số 1 tại phụ lục kèm theo Nghị quyết này) Hợp đồng trông coi di tích với cơ quan quản lý di tích. b) Đối với nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể Giấy xác nhận có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Giang của cơ quan có thẩm quyền. Đơn đề nghị hỗ trợ nghệ nhân nhân dân, nghệ nhân ưu tú (Mẫu số 02 tại phụ lục kèm theo Nghị quyết) Bản sao chứng thực Giấy chứng nhận danh hiệu Nghệ nhân Nhân dân, Nghệ nhân Ưu tú của Chủ tịch nước. Phải thường xuyên học hỏi, hoàn thiện, phát triển các tri thức kỹ năng nghề nghiệp; tích cực truyền dạy, duy trì các hoạt động bảo tồn và phát huy giá trị của di sản văn hoá phi vật thể; gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện xoá bỏ hủ tục, phong tục tập quán lạc hậu, thực hiện nếp sống văn minh.		
Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Do ngân sách tỉnh đảm bảo, được phân bổ cho các huyện, thành phố trong dự toán ngân sách hàng năm theo phân cấp quản lý.	Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện Từ nguồn chi thường xuyên ngân sách địa phương theo phân cấp ngân sách nhà nước hoặc nguồn tài trợ của các cá nhân, tổ chức, doanh nghiệp và các nguồn kinh phí hợp pháp khác theo quy định của pháp luật.	Kế thừa: Tiếp tục sử dụng ngân sách nhà nước là nguồn kinh phí để bảo đảm thực hiện chính sách. Mở rộng nguồn lực tài chính, không chỉ phụ thuộc vào ngân sách tỉnh; Bổ sung nguồn thu hợp pháp khác từ tổ chức, cá nhân, doanh nghiệp; Góp phần giảm áp lực cho ngân sách nhà nước; Tăng cường huy động nguồn lực xã hội trong công tác bảo tồn và phát huy giá trị di tích; Nâng cao tính chủ động của địa phương trong tổ chức thực hiện chính sách.

Điều 5. Tổ chức thực hiện 1. HĐND tỉnh giao UBND tỉnh tổ chức thực hiện. Hằng năm rà soát, phê duyệt danh sách di tích và nghệ nhân cho phù hợp với đối tượng hỗ trợ của Nghị quyết này. 2. Giao Thường trực HĐND tỉnh, các Ban của HĐND tỉnh, Tổ đại biểu HĐND tỉnh và đại biểu HĐND tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết theo quy định của pháp luật. Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang khóa XVIII, kỳ họp thứ 12, thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2023, có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2023./.	Điều 5. Điều khoản thi hành và tổ chức thực hiện 1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ... tháng ... năm 2026. 2. Bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 15/7/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Giang Quy định chính sách hỗ trợ đối với người trực tiếp trông coi di tích và nghệ nhân lĩnh vực di sản văn hoá phi vật thể trên địa bàn tỉnh Hà Giang. 3. Bãi bỏ số thứ tự 51, Phụ lục IV ban hành kèm theo Nghị quyết số 51/NQ-HĐND ngày 25 tháng 8 năm 2025 của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang về việc áp dụng các Nghị quyết quy phạm pháp luật của Hội đồng nhân dân tỉnh Tuyên Quang và tỉnh Hà Giang trước sắp xếp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang. 4. Giao Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết này. 5. Giao Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.	Nội dung quy định hiệu lực thi hành và bãi bỏ toàn bộ Nghị quyết số 14/2023/NQ-HĐND; bãi bỏ một phần Nghị quyết số 51/NQ-HĐND năm 2025 (Phụ lục IV, số thứ tự 51). Đảm bảo tính thống nhất của hệ thống pháp luật; tránh chồng chéo, mâu thuẫn khi áp dụng.
--	--	---